TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GT** TỈNH BẾN TRE	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập -Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2017/HSST

Ngày: 10/7/2017

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GT, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Đức Tâm

2. Bà Phạm Thị Thu Trang

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Ngọc Ánh, Thư ký Tòa án nhân dân huyện GT, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện GT, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Ông Phạm Công Có, Kiểm sát viên.

Trong các ngày 07, 10 tháng 7 năm 2017, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện GT, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 21/2017/TLST-HS ngày 08 tháng 6 năm 2017, quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2017/HSST-QĐ ngày 22 tháng 6 năm 2017 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị Trúc G. Tên gọi khác: không.

Sinh năm: 1991 tại Bến Tre.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: KP 2, thị trấn GT, huyện GT, tỉnh Bến Tre.

Chỗ ở hiện nay: Sống lang thang.

Nghề nghiệp: không.

Trình độ văn hóa: Lớp 5/12;

Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không.

Con ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị T .

Có chồng , 01 con: ở Trung Quốc không xác định được họ, tên, địa chỉ.

Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: Bị cáo sống ly thân với chồng, không có nơi cư trú ổn định, không có công ăn việc làm ổn định nên có nhân thân xấu.

Biện pháp ngăn chặn: Tạm giữ từ ngày 10/3/2017, chuyển tạm giam từ ngày 13/3/2017 đến nay (Có mặt).

Người làm chứng:

1. Trương Tấn H, sinh năm: 2000. Đăng ký thường trú: ấp TP, xã TT, huyện GT, tỉnh Bến Tre. (Vắng mặt).

Người đại diện hợp pháp theo pháp luật của người làm chứng Trương Tấn H là bà Võ Thị Tuyết M, sinh năm: 1972. Đăng ký thường trú: ấp TP, xã TT, huyện GT, tỉnh Bến Tre. (Vắng mặt).

2. Võ Hữu T, sinh năm: 1990. Đăng ký thường trú: Ấp 2, xã BH, huyện GT, tỉnh Bến Tre. (Vắng mặt).

3. Thạch V, sinh năm: 1993. Đăng ký thường trú: KP 2, thị trấn GT, huyện GT, tỉnh Bến Tre. (Vắng mặt).

4. Nguyễn Văn U (Quảng), sinh năm: 1986. Đăng ký thường trú: ấp BT 1, xã BH, huyện GT, tỉnh Bến Tre. (Vắng mặt).

5. Trần Hoàng K, sinh năm: 1992. Đăng ký thường trú: KP 2, thị trấn GT, huyện GT, tỉnh Bến Tre. (Vắng mặt).

6. Nguyễn Văn T, sinh năm: 1992. Đăng ký thường trú: ấp 5, xã BT, huyện GT, tỉnh Bến Tre. (Vắng mặt).

7. Bùi Văn K, sinh năm: 1951. Đăng ký thường trú: KP 2, thị trấn GT, huyện GT, tỉnh Bến Tre. (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 18 giờ 20 phút ngày 10/3/2017, tại số nhà 157, tổ 3, KP 2, thị trấn GT, huyện GT, tỉnh Bến Tre, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện GT lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Nguyễn Thị Trúc G bán 01 (một) tép ma túy cho Trương Tấn H với giá 180.000 đồng, H cùng Võ Hữu T, Thạch V sử dụng.

Tang vật thu giữ gồm:

Thu trên người của G: 01 (một) bóp vải màu vàng, bên trong đựng 05 đoạn ống nhựa được hàn kín 02 đầu, có chứa tinh thể màu trắng, nghi là chất ma túy; 01 (một) bóp vải màu đỏ, bên trong đựng 01 (một) gói nilon được hàn kín 03 đầu, 01 đầu được ép kín, có chứa tinh thể màu trắng, nghi là chất ma túy; Tiền Việt Nam 110.000đ (Một trăm mười nghìn đồng); 01

(Một) điện thoại di động hiệu "LV Mobile, màu đen"; 01 (Một) thẻ cào điện thoại Viettel mệnh giá 20.000đồng.

Thu trên giường trong buồng ngủ nhà số 157: Nhiều đoạn ống nhựa được hàn kín một đầu; nhiều túi nylon được hàn kín 03 đầu, một đầu được ép kín, bên trong ống nhựa và túi nylon không có chứa chất màu trắng.

Thu trên nền gạch men nơi các con nghiện dùng ma túy: 02 hộp quẹt gas màu trắng; 03 hộp quẹt gas màu xanh; 02 hộp quẹt gas màu đỏ; 01 ống bằng nhựa màu trắng, đỏ, xanh; 01 ống hút bằng nhựa màu xanh được gắn vào bình, trên nắp bình có gắn 01 nỏ thủy tinh; 01 hộp quẹt gas màu trắng có gắn đầu ống tiêm dùng để sử dụng ma túy.

Theo Kết luận giám định số 945/C54B ngày 13/3/2017 của Phân viện khoa học hình sự tại Tp Hồ Chí Minh, kết luận Tinh thể màu trắng đựng trong 01 (một) gói nylon được hàn kín 03 đầu, một đầu được ép kín và 05 đoạn ống nhựa hàn kín 02 đầu được niêm phong gửi giám định có trọng lượng 2,1321 gam, đều có Methamphetamine. Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục II, STT 67, Nghị định 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013.

Tại Cơ quan điều tra Nguyễn Thị Trúc G khai nhận: Vào khoảng 16 giờ 50 phút ngày 10/3/2017, Nguyễn Thị Trúc G đến số nhà 157, KP 2, thị trấn GT, huyện GT bán 01 (một) tép ma túy cho Trương Tấn H với giá 180.000 đồng, H đem vào nhà sử dụng cùng Võ Hữu T, Thạch V thì lực lượng Công an đến bắt quả tang. Cơ quan công an thu giữ trong người của Nguyễn Thị Trúc G 05 đoạn ống nhựa được hàn kín 02 đầu, 01 gói nilon được hàn kín 03 đầu, 01 đầu được ép kín là chất ma túy. Số ma túy mà G bán cho H và cất giữ trong người, G mua của tên Nhân Mò, G bán cho các con nghiện thu lợi.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện GT đã trả lại 01 (Một) điện thoại di động hiệu "LV Mobile, màu đen" cho Nguyễn Thị Trúc G.

Bản cáo trạng số: 19/KSĐT-MT, ngày 08/6/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện GT, tỉnh Bến Tre truy tố bị cáo Nguyễn Thị Trúc G về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận:

Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố về tội danh, đề nghị xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo T khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 194, Điều 33, điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Trúc G có mức án từ 2 đến 3 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 41 của Bộ luật Hình sự; Điều 76 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu sung quỹ nhà nước: Số tiền thu nhập bất chính từ việc mua bán trái phép chất ma túy là 180.000đ (Một trăm tám mươi nghìn đồng).

- Tịch thu tiêu hủy: nhiều đoạn ống nhựa trống bên trong được hàn kín một đầu; nhiều túi nylon trống bên trong được hàn kín 03 đầu, một đầu được ép kín, bên trong trống; 02 hộp quẹt gas màu trắng; 03 hộp quẹt gas màu xanh; 02 hộp quẹt gas màu đỏ; 01 ống bằng nhựa màu trắng, đỏ, xanh; 01 ống hút bằng nhựa màu xanh được gắn vào bình, trên nắp bình có gắn 01 nỏ thủy tinh; 01 hộp quẹt gas màu trắng có gắn đầu ống tiêm không có giá trị sử dụng.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì đã niêm phong có chữ ký ghi tên Hà Thị Phước Hiền, Bùi Thúy Hằng và hình dấu tròn màu đỏ của Đội 04 phân viện khoa học hình sự tại T phố Hồ Chí Minh, bên trong có 01 (một) bóp vải màu vàng, 01 (một) bóp vải màu đỏ, có 01 gói nilon và 05 đoạn ống nhựa chứa chất ma túy (Methamphetamine).

Tại phiên Tòa, bị cáo Nguyễn Thị Trúc G nhất trí với cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố về tội danh không có ý kiến, khiếu nại thắc mắc gì và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng với nội dung đã nêu trên. Qua lời luận tội của Viện kiểm sát, bị cáo không tranh luận bào chữa cho mình mà tỏ ra ăn năn với lỗi lầm.

Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi Hội đồng xét xử nghị án: Bị cáo đã thấy việc làm của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo xin Tòa giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an huyện GT, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện GT, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Lời khai của bị cáo phù hợp với biên bản bắt giữ người có hành vi phạm tội quả tang, kết luận giám định và các T liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó đủ cơ sở xác định:

Vào ngày 10/3/2017, bị cáo Nguyễn Thị Trúc G bán 01 (một) tép ma túy cho Trương Tấn H với giá 180.000đ, ngoài ra còn cất giấu 2,1321 gam Methamphetamine để bán. Như vậy, bị cáo đã phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện GT, tỉnh Bến Tre giữ nguyên quan điểm truy tố về tội danh đối với bị cáo là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Chính bị cáo thừa

nhận hành vi của bị cáo đã phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy chỉ yêu cầu xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp nghiêm trọng gây nguy hiểm cho xã hội không những trực tiếp xâm phạm đến chính sách quản lý của Nhà nước về chất ma túy mà còn làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự khu dân cư nơi xảy ra vụ án, làm cho nhiều người dân bất an, lo lắng. Chất ma túy Methamphetamine được quy định tại danh mục II, Nghị định 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ chỉ được dùng trong phân tích, kiểm nghiệm, nghiên cứu khoa học, điều tra tội phạm hoặc trong lĩnh vực y tế theo quy định của cơ quan có thẩm quyền.

Hậu quả của việc sử dụng chất ma túy là tác nhân gây ra các loại tội phạm và tệ nạn xã hội khác, gây ra căn bệnh xã hội làm suy kiệt nòi giống con người. Trong tình hình hiện nay toàn xã hội đang tăng cường đấu tranh phòng chống các tội phạm về ma túy.

Đối với bị cáo thừa biết việc mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vì tư lợi mà bất chấp cố ý phạm tội. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

Mặc dù bị cáo chưa có tiền án, tiền sự nhưng bị cáo có nhân thân xấu. Tuy nhiên, sau khi phạm tội, tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã T khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo phạm tội lần đầu, bản thân là phụ nữ hoàn cảnh gia đình khó khăn nên có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự. Ngoài tình tiết định tội, định khung hình phạt bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Mức hình phạt và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà Đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo là có cơ sở chấp nhận.

Qua cân nhắc các vấn đề nêu trên, để phòng chống loại tội phạm này trong tình hình hiện nay đối với bị cáo cần xử lý nghiêm minh. Cần phải cách ly ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định nhằm trừng trị và giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 194 Bộ luật Hình sự: "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng…" Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo không có tài sản, nghề nghiệp và thu nhập gì. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

- Tịch thu sung quỹ nhà nước: Số tiền thu nhập bất chính từ việc mua bán trái phép chất ma túy là 180.000đ (Một trăm tám mươi nghìn đồng). Trong đó: Công an đã thu giữ số tiền

110.000đ (Một trăm mười nghìn đồng); 01 (Một) thẻ cào điện thoại Viettel mệnh giá 20.000đ (Hai mươi nghìn đồng); Buộc bị cáo phải nộp số tiền 50.000đ (Năm mươi nghìn đồng).

- Tịch thu tiêu hủy: Nhiều đoạn ống nhựa trống bên trong được hàn kín một đầu; nhiều túi nylon trống bên trong được hàn kín 03 đầu, một đầu được ép kín, bên trong trống; 02 hộp quẹt gas màu trắng; 03 hột quẹt gas màu xanh; 02 hộp quẹt gas màu đỏ; 01 ống bằng nhựa màu trắng, đỏ, xanh; 01 ống hút bằng nhựa màu xanh được gắn vào bình, trên nắp bình có gắn 01 nỏ thủy tinh; 01 hộp quẹt gas màu trắng có gắn đầu ống tiêm không có giá trị sử dụng; 01 phong bì (bên trong gồm 01 bóp vải màu vàng, 01 bóp vải màu đỏ, 01 gói nilon và 05 đoạn ống nhựa chứa chất Methamphetamine) đã niêm phong sau giám định có chữ ký ghi tên Hà Thị Phước Hiền, Bùi Thúy Hằng và hình dấu tròn màu đỏ của Đội 04 phân viện khoa học hình sự tại T phố Hồ Chí Minh.

Trong vụ án này: Tên Nhân Mò, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện GT tiếp tục xác minh xử lý sau, khi đủ điều kiện. Các đối tượng sử dụng ma túy Trương Tấn H, Võ Hữu T, Thạch V đã bị xử phạt vi phạm hành chính đúng quy định pháp luật vì vậy Hội đồng xét xử không đề cập xử lý các đối tượng này.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo Điều 99 Bộ luật Tố tụng Hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Trúc G phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; Điều 33 của Bộ luật Hình sự.

Phạt: Nguyễn Thị Trúc G 02 (Hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 10/3/2017.

2. Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 41 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c, đ khoản 2 Điều 76 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên:

- Tịch thu sung quỹ nhà nước: Số tiền thu nhập bất chính từ việc mua bán trái phép chất ma túy là 180.000đ (Một trăm tám mươi nghìn đồng). Trong đó: Công an đã thu giữ số tiền 110.000đ (Một trăm mười nghìn đồng); 01 (Một) thẻ cào điện thoại Viettel mệnh giá 20.000đ (Hai mươi nghìn đồng); Buộc bị cáo phải nộp số tiền 50.000đ (Năm mươi nghìn đồng).

- Tịch thu tiêu hủy: Nhiều đoạn ống nhựa trống bên trong được hàn kín một đầu; nhiều túi nylon trống bên trong được hàn kín 03 đầu, một đầu được ép kín, bên trong trống; 02 hộp quẹt gas màu trắng; 03 hột quẹt gas màu xanh; 02 hộp quẹt gas màu đỏ; 01 ống bằng nhựa màu

trắng, đỏ, xanh; 01 ống hút bằng nhựa màu xanh được gắn vào bình, trên nắp bình có gắn 01 nỏ thủy tinh; 01 hộp quẹt gas màu trắng có gắn đầu ống tiêm không có giá trị sử dụng; 01 phong bì (bên trong gồm 01 bóp vải màu vàng, 01 bóp vải màu đỏ, 01 gói nilon và 05 đoạn ống nhựa chứa chất Methamphetamine) đã niêm phong sau giám định có chữ ký ghi tên Hà Thị Phước Hiền, Bùi Thúy Hằng và hình dấu tròn màu đỏ của Đội 04 phân viện khoa học hình sự tại T phố Hồ Chí Minh.

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 13/6/2017 giữa Công an huyện GT với Chi cục Thi hành án dân sự huyện GT).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật Tố tụng Hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Thị Trúc G phải nộp là 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng).

4. Về quyền kháng cáo đối với Bản án: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 10/7/2017) để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Những người tham gia tố tụng;
- VKSND huyện GT;
- Công an huyện GT;
- Chi cục THADS huyện GT;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Sở tư pháp tỉnh Bến Tre;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thế Dũng